

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

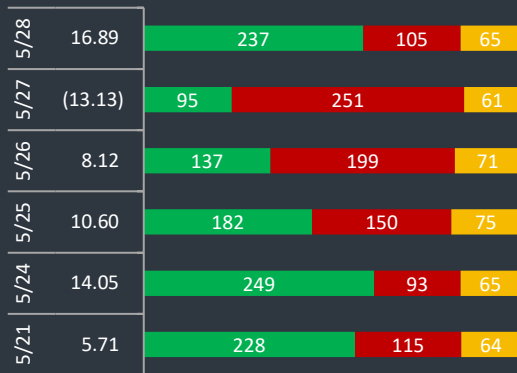
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

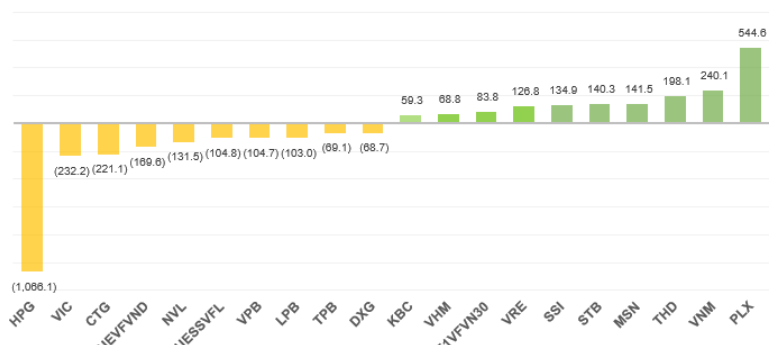


Sau phiên điều chỉnh hôm trước, thị trường đã lấy lại động lực tăng trưởng và còn chinh phục đỉnh mới 1320. Phiên giao dịch cuối tuần tiếp tục ghi nhận thanh khoản mức kỷ lục với tổng giá trị giao dịch cả 3 sàn đã chạm 29 ngàn tỷ, riêng sàn HOSE đạt gần 23.4 ngàn tỷ đồng.

Chỉ số Vnindex sau một chút ngập ngừng vào buổi sáng đã nhanh chóng tăng tốc nhờ dòng tiền tiếp tục đổ dồn vào các cổ phiếu nhóm ngân hàng. Trong 10 mã có giá trị giao dịch lớn nhất trên sàn HOSE, nhóm ngân hàng có 6 đại diện là VPB, STB, LPB, MBB, TCB, CTG. Hai mã nhóm thép cũng lọt nhóm này là HPG và HSG. Trong những phiên gần đây giao dịch của các cổ phiếu ngân hàng chiếm đến hơn 40% tổng giá trị của thị trường.

Trong phiên hôm nay có thông tin STB chốt giá bán cổ phiếu đang làm tài sản đảm bảo trên VAMC giá 38 vì vậy dòng tiền đổ vào đánh mạnh STB và đẩy dư mua trần 31.85. Thanh khoản trong ngày của STB vượt lên 74 triệu cổ phiếu.

Tất cả các mã ngân hàng trong ngày đều tăng điểm trong đó nổi bật nhất là STB, LPB tăng trần, ABB 7.1%, SSB 5.2%, EIB 4%, MSB 3.9%, OCB 3.7%. Ở CP ngân hàng, khối ngoại mua ròng nhiều nhất STB 1.8 triệu CP, MBB, HDB, VCB được mua ròng từ 200k – 500k cổ phiếu. Tuần này khối ngoại có 3 phiên mua ròng nhưng tính chung cả tuần vẫn bán ròng khoảng 300 tỷ. HPG, VIC, CTG, NVL bị bán ròng nhiều nhất trong tuần trong khi phía mua ròng có PLX, VNM, THD, MSN, STB, SSI.



# Vnindex 1,320.46

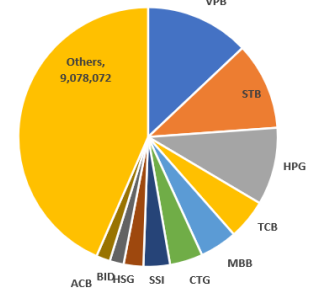
▲ +16.89 (+1.3%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
STB	31.9	2,050	6.88
SSI	41.8	2,200	5.56
BID	47.2	1,750	3.85
MBB	37.7	1,200	3.29
GVR	28.8	900	3.23
TCB	53.0	1,600	3.11
TPB	36.1	1,000	2.85
HDB	32.9	850	2.66
GAS	82.0	1,900	2.37
MSN	112.5	2,500	2.27
CTG	51.2	1,000	1.99
VPB	68.6	1,300	1.93
ACB	38.9	700	1.83
PLX	54.8	900	1.67
FPT	94.8	1,000	1.07
BCM	54.0	500	0.93
VCB	99.6	900	0.91
VIB	64.3	500	0.78
VNM	91.1	600	0.66
HPG	67.1	300	0.45
POW	11.7	50	0.43
PDR	77.8	300	0.39
HVN	26.2	100	0.38
MWG	142.7	300	0.21
VHM	104.6	200	0.19
REE	59.3	100	0.17
VIC	119.8	(500)	(0.42)
PNJ	101.0	(600)	(0.59)
VRE	30.6	(200)	(0.65)
NVL	134.9	(1,100)	(0.81)
VJC	112.0	(1,000)	(0.88)
SAB	161.5	(1,500)	(0.92)
DHG	94.1	(900)	(0.95)
BVH	55.5	(600)	(1.07)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Thị trường đã có sự bức phá gần 40 điểm trong tuần vừa qua nhờ vào nhóm cổ phiếu ngân hàng mà nổi bật là VBB, EIB, LPB, BAB có mức tăng từ 15% đến 20%. Các cổ phiếu ngân hàng khác cũng đều tăng trung bình từ 5% - 10% trong tuần như OCB, TPB, MBB, STB.

Trong hai ngày nghỉ cuối tuần đã có những diễn biến mới về dịch bệnh Covid cả nước mà tâm điểm đang chuyển vào TPHCM với số ca mắc trong ngày đã gần với Bắc Giang. Một số vùng trong thành phố sẽ giãn cách xã hội và khả năng tính đến là xét nghiệm cho toàn bộ thành phố đã được tính đến. Thông tin này có thể tác động ít nhiều vào phiên giao dịch đầu tuần đặc biệt là thị trường đang ở mức khá cao vượt đỉnh 1320. Tuy nhiên cũng cần nhìn nhận là dòng tiền hiện đang đổ vào thị trường rất dồi dào và sẵn sàng mua mạnh bên dưới nếu giá điều chỉnh.

Với động lực mạnh mẽ như hiện tại, nhà đầu tư tiếp tục chiến lược nắm giữ cổ phiếu và xoay vòng nắm giữ giữa các nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán, thép, BĐS. Chúng tôi vẫn ưu tiên nhóm ngân hàng, thép như ACB, STB, LPB, MBB, TPB, ABB, VPB, OCB bên cạnh các cổ phiếu đầu ngành như MWG, DGW, SZC, GVR, HPG, FPT, VND, SSI.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
NKG	31.7	3.9	17	23	Nắm giữ. Mục tiêu 37	3/3/2021	66.8%
CTG	51.2	6.1	30	40	Nắm giữ. Mục tiêu 57	2/3/2021	46.7%
OCB	28.2		18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 32	2/3/2021	34.3%
HPG	67.1	2.3	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 80	2/3/2021	59.8%
MWG	142.7	(1.9)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	11.9%
STB	31.9	10.4	15	22	Nắm giữ. Mục tiêu 34	2/3/2021	77.2%
DIG	31.5	11.7	30	38	Nắm giữ. Mục tiêu 35	3/22/2021	6.8%
D2D	51.3	(1.5)	52	65	Mua quanh 52-53. Mục tiêu 65	5/4/2021	-1.3%
SZC	36.5	6.0	32	44	Mua quanh 33-34. Mục tiêu 40	5/4/2021	9.0%
PET	21.3	5.7	20	25	Mua quanh 20, mục tiêu 27	5/4/2021	8.1%
KBC	33.8	3.0	32	46	Nắm giữ	5/4/2021	-8.6%
PNJ	96.0	(0.8)	75	90	Chốt lời	2/3/2021	15.8%
MBB	37.7	8.8	20	27	Chốt lời	2/3/2021	55.1%
FPT	94.8	1.1	55	75	Chốt lời	2/3/2021	35.4%
VPB	68.6	1.2	30	40	Chốt lời	2/3/2021	93.2%
HSG	41.3	8.8	18	28	Chốt lời	2/3/2021	72.8%
DGW	130.0	(4.9)	90	120	Chốt lời	3/3/2021	30.0%

Chốt lời

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

FTS	5.04
SSI	5.56
YBM	5.87
YBM	5.87
HAI	6.45
FLC	6.58
TCO	6.67
BTP	6.71
FTM	6.85
KMR	6.85
ROS	6.88
TGG	6.88
STB	6.88
CTS	6.89
MHC	6.92
NSC	7.10
CLG	7.69
BSI	9.64
ATG	11.11
LMH	13.04

## Top tăng giá HNX

LM7	5.88
WSS	6.02
ACM	6.45
HHP	6.76
PVS	6.82
DBC	6.85
DNP	7.32
VIG	8.00
KLF	8.33
NVB	8.59
TST	8.60
HBS	8.97
ART	8.99
HTP	9.09
DPC	9.59
BVS	9.70
VDL	9.84
PSI	9.86
APS	9.91
DZM	10.00
CTA	10.00
MEC	10.53
LTC	11.76
NDF	12.50

**PHC** - CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings - Đã thống nhất phương án chuyển nhượng 7,04 triệu cổ phần sở hữu tại CTCP Phú Lâm, tương ứng tỷ lệ 80%. Thời gian thực hiện trước ngày 30/6/2021.

**KSB** - CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương – Đã thông qua phương án phát hành hơn 6,66 triệu cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu mới). Thời gian thực hiện trong quý II, quý III/2021.

**MSN** - CTCP Tập đoàn Masan – Đã thông qua việc phát hành hơn 5,85 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm.

**DXG** - CTCP Tập đoàn Đất Xanh - Dự kiến mua cổ phần của CTCP Hội An Invest trong đợt công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, số lượng cổ phần mua là 150 triệu cổ phiếu, tương ứng 1.500 tỷ đồng. Sau giao dịch, DXG sẽ sở hữu 99,9992% vốn tại Hội An Invest.

**SKG** - CTCP Tàu cao tốc Supderdong Kiên Giang - Ngày 17/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 18/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 09/7/2021.

**WCS** - CTCP Bến xe Miền Tây - Ngày 08/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 09/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 24/6/2021.

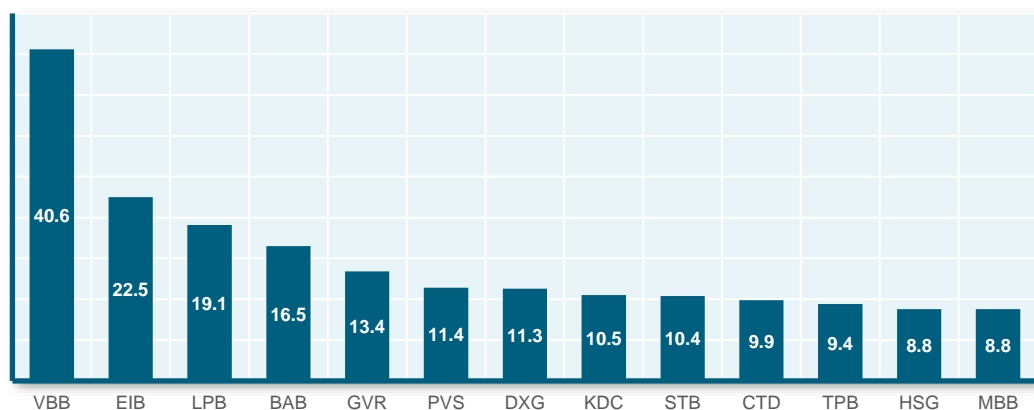
**SCR** – Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín - Năm 2021, TTC Land đề ra mục tiêu doanh thu 1.502 tỷ đồng, tăng 64%; lãi trước thuế 230 tỷ đồng, tăng 12% so với thực hiện năm trước. Quý đầu năm, doanh nghiệp bất động sản ghi nhận 50 tỷ đồng doanh thu thuần và 38 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế đạt 37 tỷ đồng, giảm 22%.

**ADS** - CTCP Damsan – Năm 2021 đặt mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất đạt 1,686 tỷ đồng trong năm 2021, tăng 26% so với mức thực hiện trong năm 2020. Đáng chú ý, ADS kỳ vọng trong năm 2021, Công ty sẽ lãi trước thuế ít nhất 72 tỷ đồng, gấp 2.5 lần mức lợi nhuận của năm 2020. ADS dự kiến cũng sẽ tăng tỷ lệ chia cổ tức 2021 từ 10% lên 15%.

**SGC** - CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang - SGC đặt mục tiêu tổng doanh thu năm 2021 đạt 440 tỷ đồng, tăng 41% so với năm trước. Lãi sau thuế ở mức 58 tỷ đồng, tăng 49%. Cổ tức dự kiến chia bằng tiền với tỷ lệ 10-20%/vốn điều lệ.



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

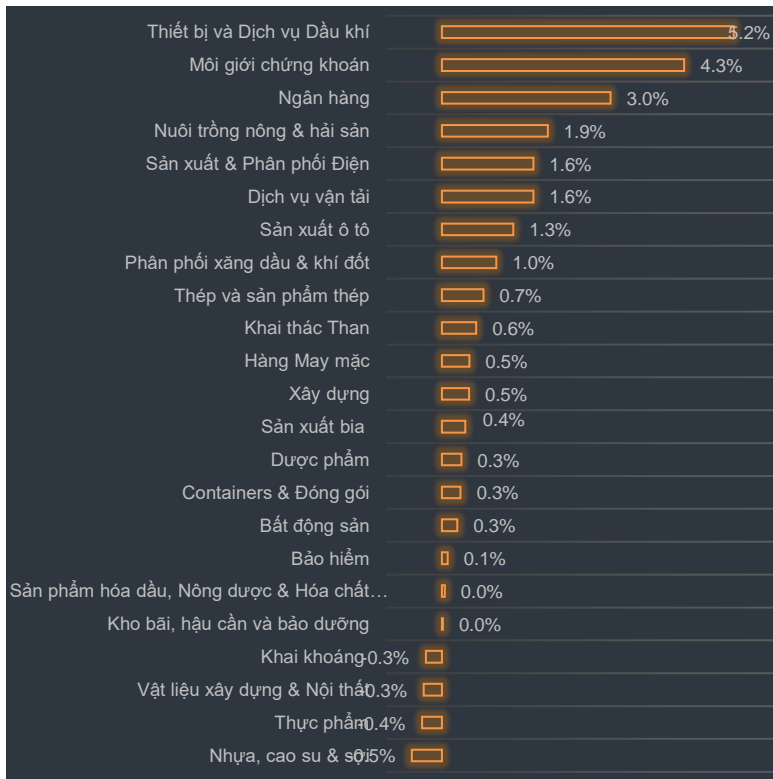
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ năm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	22.7	8,030,163	10.2	1.4	-	-	12,969	30.00	2,218	16,320
ACB	HOSE	38.9	9,416,000	8.8	2.2	480,000	480,000	84,085	30.00	4,419	17,547
BAB	HNX	29.7	306,800	31.6	2.5	-	1,000	21,042	-	939	12,064
BID	HOSE	47.2	7,857,000	22.4	2.3	239,500	60,600	189,638	16.65	2,103	20,453
CTG	HOSE	51.2	16,908,700	10.8	2.1	806,600	1,048,900	190,638	25.25	4,761	24,665
EIB	HOSE	31.9	1,949,600	44.7	2.3	29,700	1,700	39,219	29.83	713	13,822
HDB	HOSE	32.9	6,061,000	8.1	2.0	883,500	234,900	52,355	17.30	4,066	16,572
LPB	UPCOM	28.0	35,668,800	12.5	2.0	50,400	3,049,100	30,090	4.22	2,239	14,059
MBB	HOSE	37.7	26,378,900	9.6	2.0	984,000	476,000	105,513	22.76	3,912	19,196
MSB	HOSE	26.7	9,092,700	11.0	1.7	-	20,800	30,892	31.50	2,436	15,368
NVB	HNX	21.5	5,136,018		2.0	700	-	8,746	8.73	27	10,532
OCB	HOSE	28.2	7,134,000	8.4	1.7	197,800	34,700	30,905	15.00	3,341	16,848
SHB	HNX	30.2	44,350,395	15.0	2.1	146,700	16,900	58,152	3.64	2,013	14,631
SSB	HOSE	39.0	2,006,200	29.3	3.3	-	-	47,141	-	1,331	11,769
STB	HOSE	31.9	73,839,900	21.3	1.9	2,238,800	555,400	57,446	11.74	1,495	16,485
TCB	HOSE	53.0	20,002,700	13.0	2.3	-	57,100	185,760	22.49	4,074	22,566
TPB	HOSE	36.1	6,656,000	8.3	2.1	1,200	-	38,687	30.00	4,354	17,399
VCB	HOSE	99.6	2,196,000	17.4	3.7	290,400	38,100	369,404	23.29	5,708	27,234
VIB	HOSE	64.3	798,200	12.1	3.7	1,800	100,000	71,334	20.49	5,297	17,420
VPB	HOSE	68.6	39,912,100	14.8	3.0	115,000	115,000	168,396	20.83	4,628	22,811
			<b>323,701,176</b>	<b>16.29</b>	<b>2.31</b>	<b>6,466,100</b>	<b>6,290,200</b>	<b>1,792,412</b>		<b>3,004</b>	<b>17,388</b>



### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	IMP	HOSE	23/06/2021	24/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	KST	HNX	23/06/2021	24/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	C32	HOSE	18/06/2021	21/06/2021	29/07/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SKG	HOSE	17/06/2021	18/06/2021	9/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	MLS	UPCoM	15/06/2021	16/06/2021	15/07/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	TYA	HOSE	15/06/2021	16/06/2021	7/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PMS	HNX	14/06/2021	15/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	HMC	HOSE	14/06/2021	15/06/2021	29/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	DBM	UPCoM	14/06/2021	15/06/2021	25/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VTO	HOSE	10/6/2021	11/6/2021	24/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	CDH	UPCoM	9/6/2021	10/6/2021	23/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	CST	UPCoM	9/6/2021	10/6/2021	29/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	DIG	HOSE	8/6/2021	9/6/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	WCS	HNX	8/6/2021	9/6/2021	24/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	HPT	UPCoM	7/6/2021	8/6/2021	10/8/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	PNT	UPCoM	7/6/2021	8/6/2021	18/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VCA	HOSE	7/6/2021	8/6/2021	22/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	HCB	UPCoM	7/6/2021	8/6/2021	18/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	TMP	HOSE	7/6/2021	8/6/2021	17/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 4,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	PTS	HNX	7/6/2021	8/6/2021	15/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	PET	HOSE	7/6/2021	8/6/2021	22/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DRC	HOSE	7/6/2021	8/6/2021	28/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	VNM	HOSE	7/6/2021	8/6/2021	30/06/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	MVB	HNX	7/6/2021	8/6/2021	15/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	HLS	UPCoM	4/6/2021	7/6/2021	18/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HLS	UPCoM	4/6/2021	7/6/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:18	Thưởng cổ phiếu
27	SIV	UPCoM	4/6/2021	7/6/2021	21/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	KKC	HNX	4/6/2021	7/6/2021	25/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

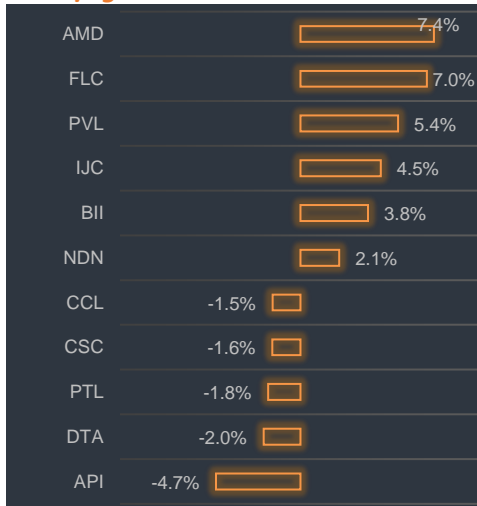
# Tăng giảm ngành trong ngày



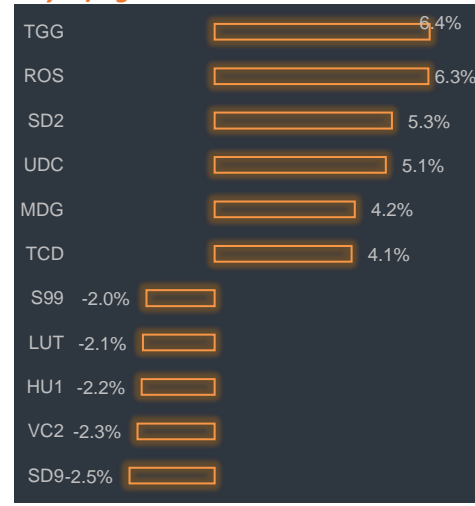
## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

<b>Bất động sản:</b>	AMD, FLC, PVL
<b>Xây dựng:</b>	TGG, ROS, SD2
<b>Dầu khí:</b>	PVS, PVD, PVB
<b>Chứng khoán:</b>	APS, PSI, BVS
<b>Ngân hàng:</b>	NVB, ABB, STB

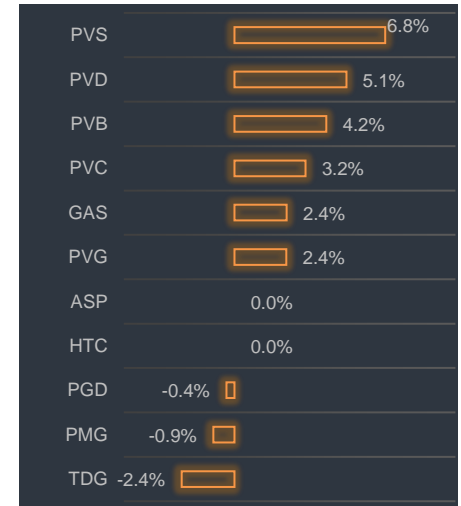
### Bất động sản



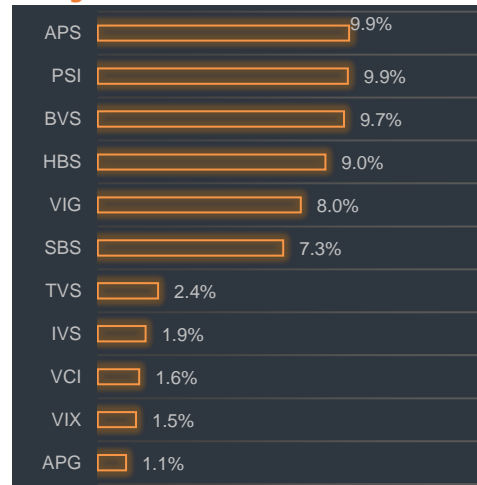
### Xây dựng



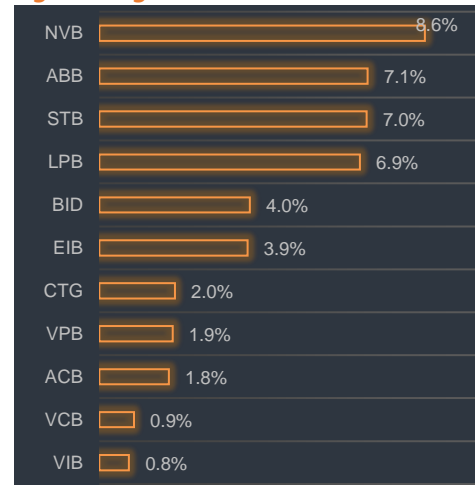
### Dầu khí



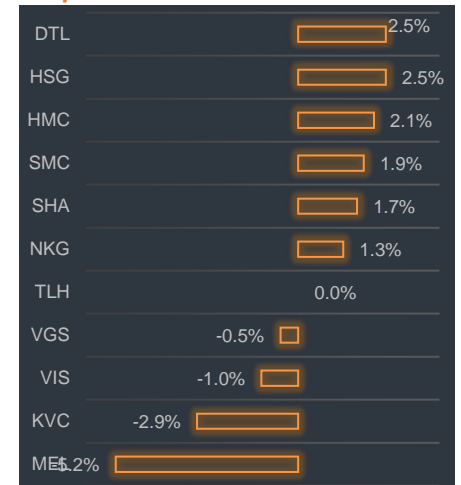
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép



## Tổng hợp kế hoạch kinh doanh nhóm ngân hàng

Cổ phiếu	Kế hoạch 2021	VDL (tỷ VND)	LN 2020 (tỷ VND)	EPS	Lợi nhuận Q1.2021	Lợi Nhuận 2020.Q1	yoy
<b>BID</b>	Tăng trưởng huy động vốn phù hợp với sử dụng vốn, dự kiến tăng trưởng 12%-15%. Tăng trưởng dư nợ tín dụng năm 2021 của BIDV dự kiến tăng trưởng 10%-12%; tỷ lệ nợ xấu kiểm soát không vượt 1,6%. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất dự kiến đạt 13.000 tỷ đồng, tăng hơn 40% so với năm 2020. Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 12,2%	40,220	9,026	2,137	3,250	1,814	79%
<b>CTG</b>	Kế hoạch tăng trưởng dư nợ tín dụng 6-12%, vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư phù hợp với sử dụng vốn dự kiến 8-12%. năm 2021, Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận từ 10 - 20%, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%. VietinBank lấy ý kiến cổ đông tăng vốn điều lệ lên 48.000 tỷ đồng thông qua phát hành hơn 1 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức, tương đương tỷ lệ gần 28,8%	37,234	17,085	4,640	7,500	2,974	152%
<b>VCB</b>	Vietcombank được NHNN giao hạn mức tăng trưởng tín dụng 10,5% và có thể tăng khoảng 14%, cao nhất trong khối ngân hàng quốc doanh (chỉ khoảng 6 - 7,5%). Kế hoạch LN trước thuế năm 2021 khoảng 25,200 tỷ	37,089	23,050	5,354	7,000	5,223	34%
<b>TCB</b>	Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm nay là 19.800 tỷ đồng, tăng 25,3% so với kết quả năm 2020. Dư nợ tín dụng dự kiến đạt gần 356.200 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 12%. Giá trị huy động vốn (bao gồm chứng chỉ tiền gửi cho khách hàng cá nhân) dự kiến đạt 334.291 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 14,7%.	35,049	15,800	4,264	6,000	3,121	92%
<b>MBB</b>	Năm 2021, MB đặt mục tiêu tăng lợi nhuận 25 – 30%, tương đương 14.610 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng riêng lẻ tại thời điểm cuối quý 1 khoảng 1,14%, so với mức 1,46% cùng kỳ. Tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu gần 150% (tức là 100 đồng nợ xấu thì ngân hàng dự phòng gần 150 đồng).	27,988	10,688	3,742	4,600	2,196	109%
<b>VPB</b>	Thương vụ thoái vốn khỏi FE Credit của VPBank có thể được hoàn thành trong nửa đầu trong năm 2021 với mức định giá cổ phiếu vào khoảng 3 - 4 lần giá trị sổ sách. Việc bán 49% vốn tại FE Credit sẽ mang về khoản lãi sau thuế 21.000 tỷ đồng. Số tiền này không được ghi nhận như một khoản thu nhập trong kết quả kinh doanh nhưng sẽ làm gia tăng nguồn vốn tự có và giảm chi phí vốn bình quân cho VPBank.	25,300	13,019	4,461	4,000	2,911	37%
<b>ACB</b>	ACB đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 9% và tăng vốn điều lệ lên 27.019 tỷ đồng thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%. tổng tài sản tăng 10%, tiền gửi khách hàng và tín dụng đều tăng 9%. Lợi nhuận sau thuế dự kiến là 8.482 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%.	21,616	9,596	3,986	3,100	1,925	61%

<b>HDB</b>	HDBank (HDB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 7.281 tỷ đồng, tăng 25% so với năm trước. Tổng tài sản dự kiến tăng 25% đạt 399.320 tỷ đồng, trong đó dư nợ tín dụng tăng 26% đạt 236.758 tỷ đồng, và tổng huy động vốn tăng 25% lên 359.851 tỷ đồng. Ngân hàng cũng trình kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm hơn 4.200 qua chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 25%. Ngân hàng sẽ trình xin ý kiến các cổ đông về việc chấm dứt việc sáp nhập với PGBank	16,088	5,818	3,042	1,550	1,251	24%
<b>SSB</b>	SeABank (SSB) đặt mục tiêu lãi trước thuế 2.414 tỷ đồng, tăng 40% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản đến cuối năm lên kế hoạch tăng 10%, đạt 198.229 tỷ đồng. Huy động tiền gửi của khách hàng ở mức 124.277 tỷ đồng, dư nợ cho vay khách 122.978 tỷ đồng, lần lượt tăng 9,7% và 13%. Tỷ lệ nợ xấu dự kiến duy trì dưới 3%.	12,087	1,729	1,402	698	309	126%
<b>MSB</b>	kế hoạch kinh doanh năm 2021 lợi nhuận trước thuế đạt 3.280 tỷ đồng, tăng 30%. Tổng tài sản tính đến cuối năm 2021 mục tiêu đạt 190.000 tỷ đồng, tăng 8%. Trong đó, dư nợ tín dụng đạt 106.208 tỷ đồng, tăng 125%. Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn đạt 114.105 tỷ đồng, tăng 15%. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 3%.	11,750	2,523	2,338	1,200	290	314%
<b>VIB</b>	VIB đặt kế hoạch tăng trưởng tổng tài sản 26%, đưa tài sản của ngân hàng lên trên 300.000 tỷ đồng. Dư nợ tín dụng lên 225.000 tỷ đồng, tương đương 31%. Mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 29%, lên trên 7.500 tỷ đồng. VIB dự kiến tăng vốn bằng hình thức chia cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu 40% và dự kiến phát hành chào bán cổ phiếu. Vốn điều lệ dự kiến sau các phương án tăng vốn này là khoảng 16.000 tỷ đồng,	11,094	5,803	4,706	1,800	1,075	67%
<b>OCB</b>	Ngân hàng xác định mục tiêu tăng trưởng tổng tài sản khoảng 25% và lợi nhuận tăng 30% khoảng trên 5700 tỷ. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 20%. Tiếp tục bán vốn cho NĐTNN. Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại OCB là 20,13% trong khi room ngoại của ngân hàng đang được khoá ở ngưỡng 22%.	10,959	4,419	3,349	1,275	1,107	15%
<b>TPB</b>	TPBank (HoSE: TPB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 5.500 tỷ đồng, tăng 25% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản lên kế hoạch tăng 21% ở mức 250.000 tỷ đồng. Tổng huy động đặt mục tiêu tăng 20% lên 221.893 tỷ đồng. Dự nợ cho vay và trái phiếu tổ chức kinh tế lên mục tiêu tăng 25% lên 165.434 tỷ đồng, tùy thuộc vào mức Ngân hàng Nhà nước cho phép. Tỷ lệ nợ xấu kế hoạch duy trì dưới 2%.	10,717	4,389	3,568	1,400	1,009	39%

EPS: Cập nhật đến Q1.2021





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931